

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A1 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|---------|----------|-----------|-----------|---------|-----------|
| C    | 1    | Toán    | Sinh học | Địa Lí    | Ngoại ngữ | Toán    | Sinh học  |
|      | 2    | Toán    | Vật lí   | Công nghệ | Lịch Sử   | Toán    | Ngoại ngữ |
|      | 3    | Lịch Sử | Ngữ văn  | Âm nhạc   | Mỹ thuật  | Ngữ văn | Ngoại ngữ |
|      | 4    | SHL     | Ngữ văn  | TCTA      | Địa Lí    | Ngữ văn |           |
|      | 5    | Chào cờ | GDCD     |           | NGLL CN   |         |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A2 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4   | Thứ 5     | Thứ 6    | Thứ 7   |
|------|------|----------|-----------|---------|-----------|----------|---------|
| C    | 1    | Vật lí   | Ngữ văn   | TCTA    | Ngoại ngữ | Toán     | Lịch Sử |
|      | 2    | Sinh học | Ngữ văn   | Địa Lí  | Sinh học  | Mỹ thuật | Toán    |
|      | 3    | Địa Lí   | Ngoại ngữ | Lịch Sử | GDCD      | Ngữ văn  | Toán    |
|      | 4    | SHL      | Ngoại ngữ | Toán    | Âm nhạc   | Ngữ văn  |         |
|      | 5    | Chào cờ  | Công nghệ |         | NGLL CN   |          |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A3 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5    | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|---------|-----------|----------|----------|---------|-----------|
| C    | 1    | Ngữ văn | TCTA      | Toán     | GDCD     | Ngữ văn | Ngoại ngữ |
|      | 2    | Ngữ văn | Ngoại ngữ | Toán     | Mỹ thuật | Ngữ văn | Ngoại ngữ |
|      | 3    | Địa Lí  | Âm nhạc   | Sinh học | Sinh học | Lịch Sử | Lịch Sử   |
|      | 4    | SHL     | Công nghệ | Địa Lí   | Toán     | Toán    |           |
|      | 5    | Chào cờ | Vật lí    |          | NGLL CN  |         |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A4 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6    | Thứ 7   |
|------|------|---------|-----------|-----------|-----------|----------|---------|
| C    | 1    | Địa Lí  | Ngữ văn   | Địa Lí    | Toán      | Ngữ văn  | Toán    |
|      | 2    | GDCD    | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Toán      | Ngữ văn  | Vật lí  |
|      | 3    | Toán    | Công nghệ | Sinh học  | Ngoại ngữ | Âm nhạc  | Lịch Sử |
|      | 4    | SHL     | Sinh học  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Mỹ thuật |         |
|      | 5    | Chào cờ |           |           | NGLL CN   |          |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A5 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6    | Thứ 7     |
|------|------|---------|-----------|-----------|---------|----------|-----------|
| C    | 1    | Ngữ văn | Vật lí    | Sinh học  | Ngữ văn | Mỹ thuật | Ngoại ngữ |
|      | 2    | Địa Lí  | Âm nhạc   | Lịch Sử   | Ngữ văn | Lịch Sử  | Sinh học  |
|      | 3    | Toán    | Ngoại ngữ | Địa Lí    | Toán    | Toán     | Ngữ văn   |
|      | 4    | SHL     | Ngoại ngữ | Công nghệ | GDCD    | Toán     |           |
|      | 5    | Chào cờ |           |           | NGLL CN |          |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A6 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7    |
|------|------|-----------|-----------|----------|-----------|---------|----------|
| C    | 1    | Toán      | Âm nhạc   | Toán     | Ngữ văn   | Địa Lí  | Vật lí   |
|      | 2    | Ngoại ngữ | Công nghệ | Sinh học | Ngữ văn   | Ngữ văn | Lịch Sử  |
|      | 3    | Ngoại ngữ | GDCD      | Địa Lí   | Ngoại ngữ | Toán    | Sinh học |
|      | 4    | SHL       | Ngữ văn   | Lịch Sử  | Mỹ thuật  | Toán    |          |
|      | 5    | Chào cờ   |           |          | NGLL CN   |         |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A7 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7    |
|------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|----------|
| C    | 1    | Toán      | Mỹ thuật  | Ngoại ngữ | Địa Lí    | Lịch Sử | Toán     |
|      | 2    | Toán      | GDCD      | Địa Lí    | Ngoại ngữ | Âm nhạc | Toán     |
|      | 3    | Ngoại ngữ | Công nghệ | Lịch Sử   | Ngữ văn   | Ngữ văn | Sinh học |
|      | 4    | SHL       | Vật lí    | Sinh học  | Ngữ văn   | Ngữ văn |          |
|      | 5    | Chào cờ   |           |           | NGLL CN   |         |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A8 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7  |
|------|------|---------|-----------|-----------|-----------|---------|--------|
| C    | 1    | Ngữ văn | Công nghệ | Sinh học  | Địa Lí    | Ngữ văn | Địa Lí |
|      | 2    | Lịch Sử | Sinh học  | Ngoại ngữ | GDCD      | Ngữ văn | Toán   |
|      | 3    | Vật lí  | Mỹ thuật  | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán    | Toán   |
|      | 4    | SHL     | Âm nhạc   | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Toán    |        |
|      | 5    | Chào cờ |           |           | NGLL CN   |         |        |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A9 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4    | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7   |
|------|------|----------|-----------|----------|-----------|---------|---------|
| C    | 1    | Sinh học | Ngoại ngữ | Âm nhạc  | Lịch Sử   | Ngữ văn | Ngữ văn |
|      | 2    | Địa Lí   | Công nghệ | Sinh học | Toán      | Ngữ văn | Ngữ văn |
|      | 3    | GDCD     | Vật lí    | Toán     | Ngoại ngữ | Toán    | Địa Lí  |
|      | 4    | SHL      | Mỹ thuật  | Toán     | Ngoại ngữ | Lịch Sử |         |
|      | 5    | Chào cờ  |           |          | NGLL CN   |         |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A10 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6    | Thứ 7    |
|------|------|---------|-----------|-----------|----------|----------|----------|
| C    | 1    | GDCD    | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Sinh học | Ngữ văn  | Sinh học |
|      | 2    | Toán    | Ngoại ngữ | Toán      | Địa Lí   | Toán     | Lịch Sử  |
|      | 3    | Địa Lí  | Ngữ văn   | Toán      | Ngữ văn  | Mỹ thuật | Vật lí   |
|      | 4    | SHL     | Công nghệ | Ngoại ngữ | Ngữ văn  | Âm nhạc  |          |
|      | 5    | Chào cờ |           |           | NGLL CN  |          |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 7A11 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3    | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7   |
|------|------|---------|----------|-----------|-----------|---------|---------|
| C    | 1    | Lịch Sử | Vật lí   | Ngoại ngữ | Toán      | Toán    | Lịch Sử |
|      | 2    | Ngữ văn | Mỹ thuật | Âm nhạc   | Ngoại ngữ | Toán    | Địa Lí  |
|      | 3    | Ngữ văn | Sinh học | Công nghệ | Ngoại ngữ | Ngữ văn | Toán    |
|      | 4    | SHL     | GDCD     | Sinh học  | Địa Lí    | Ngữ văn |         |
|      | 5    | Chào cờ |          |           | NGLL CN   |         |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A1 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6     | Thứ 7    |
|------|------|---------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|
| C    | 1    | Lịch Sử | Công nghệ | Ngoại ngữ | Toán     | Toán      | Hóa học  |
|      | 2    | Ngữ văn | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Địa Lí   | Toán      | GDCD     |
|      | 3    | Ngữ văn | Hóa học   | Toán      | Âm nhạc  | Lịch Sử   | Mỹ thuật |
|      | 4    | SHL     | Ngoại ngữ | Toán      | Sinh học | Công nghệ | Sinh học |
|      | 5    | Chào cờ | Vật lí    | TCTA      | NGLL CN  | Vật lí    | Ngữ văn  |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A2 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7     |
|------|------|---------|-----------|-----------|---------|-----------|-----------|
| C    | 1    | Ngữ văn | Ngoại ngữ | TOAN K    | GDCD    | Toán      | Vật lí    |
|      | 2    | Ngữ văn | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | TCTA    | Toán      | Vật lí    |
|      | 3    | Địa Lí  | Âm nhạc   | Mỹ thuật  | Hóa học | Hóa học   | Toán      |
|      | 4    | SHL     | Sinh học  | Ngữ văn   | Toán    | Công nghệ | Công nghệ |
|      | 5    | Chào cờ | Ngữ văn   | Sinh học  | NGLL CN | Lịch Sử   | Lịch Sử   |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A3 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|----------|-----------|-----------|---------|---------|-----------|
| C    | 1    | Ngữ văn  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Âm nhạc | Ngữ văn | Mỹ thuật  |
|      | 2    | Ngữ văn  | Ngoại ngữ | Toán      | Vật lí  | Ngữ văn | Công nghệ |
|      | 3    | Sinh học | TOAN K    | Toán      | Lịch Sử | Hóa học | Toán      |
|      | 4    | SHL      | Hóa học   | Công nghệ | GDCD    | Địa Lí  | Toán      |
|      | 5    | Chào cờ  | TCTA      | Sinh học  | NGLL CN | Lịch Sử | Vật lí    |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A4 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7    |
|------|------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|----------|
| C    | 1    | Toán      | Ngoại ngữ | Mỹ thuật  | Ngữ văn | Lịch Sử   | Lịch Sử  |
|      | 2    | Toán      | Ngoại ngữ | Toán      | Hóa học | Âm nhạc   | Ngữ văn  |
|      | 3    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Toán      | GDCD    | Toán      | Vật lí   |
|      | 4    | SHL       | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Địa Lí  | Hóa học   | Sinh học |
|      | 5    | Chào cờ   | Công nghệ | Sinh học  | NGLL CN | Công nghệ |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A5 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7   |
|------|------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|---------|
| C    | 1    | Ngữ văn   | Sinh học  | Sinh học  | Toán    | Công nghệ | GDCD    |
|      | 2    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Mỹ thuật  | Toán    | Lịch Sử   | Hóa học |
|      | 3    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Ngữ văn | Địa Lí    | Toán    |
|      | 4    | SHL       | Công nghệ | Âm nhạc   | Ngữ văn | Toán      | Vật lí  |
|      | 5    | Chào cờ   | Hóa học   | Ngoại ngữ | NGLL CN | Toán      |         |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A6 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5   | Thứ 6     | Thứ 7    |
|------|------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|----------|
| C    | 1    | Ngữ văn   | Âm nhạc   | Ngoại ngữ | Địa Lí  | Công nghệ | Ngữ văn  |
|      | 2    | Hóa học   | Sinh học  | TOÁN K    | Ngữ văn | Toán      | Mỹ thuật |
|      | 3    | Ngoại ngữ | Công nghệ | Toán      | Ngữ văn | Toán      | Lịch Sử  |
|      | 4    | SHL       | Ngoại ngữ | Sinh học  | Toán    | Lịch Sử   | Vật lí   |
|      | 5    | Chào cờ   | Ngoại ngữ | GDCD      | NGLL CN | Hóa học   |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A7 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7    |
|------|------|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| C    | 1    | Địa Lí  | Hóa học   | Công nghệ | Lịch Sử   | Lịch Sử   | Ngữ văn  |
|      | 2    | Vật lí  | TOÁN K    | Ngữ văn   | GDCD      | Ngữ văn   | Sinh học |
|      | 3    | Toán    | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Công nghệ | Hóa học  |
|      | 4    | SHL     | Ngữ văn   | Toán      | Ngoại ngữ | Toán      | Mỹ thuật |
|      | 5    | Chào cờ | Sinh học  | Âm nhạc   | NGLL CN   | Toán      |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A8 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2    | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5    | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|----------|-----------|-----------|----------|---------|-----------|
| C    | 1    | Hóa học  | Ngữ văn   | GDCD      | Hóa học  | Vật lí  | Công nghệ |
|      | 2    | Toán     | Công nghệ | Ngoại ngữ | Sinh học | Lịch Sử | Lịch Sử   |
|      | 3    | Mỹ thuật | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Địa Lí   | Toán    | Ngoại ngữ |
|      | 4    | SHL      | Sinh học  | TOAN K    | Ngữ văn  | Âm nhạc | Ngữ văn   |
|      | 5    | Chào cờ  | Ngữ văn   | Toán      | NGLL CN  | Toán    |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A9 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7    |
|------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| C    | 1    | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | Lịch Sử   | Toán      | Hóa học   | Sinh học |
|      | 2    | Âm nhạc   | Vật lí    | Toán      | Toán      | Công nghệ | Ngữ văn  |
|      | 3    | Lịch Sử   | Công nghệ | Ngoại ngữ | Sinh học  | Toán      | Ngữ văn  |
|      | 4    | SHL       | Mỹ thuật  | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Ngữ văn   | GDCD     |
|      | 5    | Chào cờ   | Hóa học   | TOAN K    | NGLL CN   | Địa Lí    |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A10 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6     | Thứ 7    |
|------|------|---------|-----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| C    | 1    | Toán    | TOAN K    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Hóa học   | Toán     |
|      | 2    | Toán    | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Ngoại ngữ | Công nghệ | Toán     |
|      | 3    | Hóa học | Ngữ văn   | Ngoại ngữ | Địa Lí    | Lịch Sử   | Sinh học |
|      | 4    | SHL     | Công nghệ | GDCD      | Sinh học  | Vật lí    | Lịch Sử  |
|      | 5    | Chào cờ | Âm nhạc   | Mỹ thuật  | NGLL CN   | Ngữ văn   |          |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A11 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2     | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|
| C    | 1    | Ngoại ngữ | Mỹ thuật  | Toán      | Vật lí    | Âm nhạc | Toán      |
|      | 2    | Lịch Sử   | Sinh học  | GDCD      | Ngữ văn   | Hóa học | Toán      |
|      | 3    | Ngữ văn   | Hóa học   | Công nghệ | Ngữ văn   | Ngữ văn | Công nghệ |
|      | 4    | SHL       | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | Ngoại ngữ | Toán    | Sinh học  |
|      | 5    | Chào cờ   | Ngoại ngữ | Địa Lí    | NGLL CN   | TOAN K  |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A12 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|---------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|
| C    | 1    | Lịch Sử | Công nghệ | Toán      | Sinh học  | Lịch Sử | Ngoại ngữ |
|      | 2    | Địa Lí  | Hóa học   | Toán      | Ngoại ngữ | Hóa học | Ngoại ngữ |
|      | 3    | Toán    | Sinh học  | GDCD      | Ngữ văn   | Ngữ văn | Công nghệ |
|      | 4    | SHL     | Vật lí    | Mỹ thuật  | Ngữ văn   | Toán    | Ngữ văn   |
|      | 5    | Chào cờ | TOAN K    | Ngoại ngữ | NGLL CN   | Âm nhạc |           |

**THỜI KHÓA BIỂU LỚP 8A13 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 21/09/2020**

| Buổi | Tiết | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4     | Thứ 5     | Thứ 6   | Thứ 7     |
|------|------|---------|-----------|-----------|-----------|---------|-----------|
| C    | 1    | Âm nhạc | Sinh học  | Toán      | Ngoại ngữ | Toán    | Công nghệ |
|      | 2    | Ngữ văn | Mỹ thuật  | Công nghệ | Lịch Sử   | Toán    | Sinh học  |
|      | 3    | Ngữ văn | Hóa học   | TOAN K    | Toán      | Hóa học | GDCD      |
|      | 4    | SHL     | Ngoại ngữ | Địa Lí    | Vật lí    | Ngữ văn | Ngoại ngữ |
|      | 5    | Chào cờ | Ngoại ngữ | Lịch Sử   | NGLL CN   | Ngữ văn |           |